

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Uyên

Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2025/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXX–ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị V;

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T;

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Lò Thị V đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2020 đến ngày 10/5/2021 anh, chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do giữa hai người luôn bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng thiếu sự thông cảm, chia sẻ dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh T không chú tâm làm ăn và đã có hành vi bạo lực với chị V. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mặc dù đã được hai bên

gia đình khuyên giải nhiều lần, anh T cũng đã xin lỗi và hứa thay đổi nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 12/2024 do vợ, chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên chị V đã đưa cháu thứ hai về nhà bố, mẹ đẻ ở Điện Biên để sinh sống. Đến tháng 02/2025 anh T đón cháu về ở với anh T. Hai người sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị Lò Thị V nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T thực sự không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Anh, chị có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 30/11/2020 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023. Hiện nay các cháu đang ở với anh T. Nay ly hôn, chị V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung là 1.000.000đ(Một triệu đồng)/cháu/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà án anh Nguyễn Xuân T vắng mặt, nhưng quá trình tham gia tố tụng tại Toà án bị đơn anh Nguyễn Xuân T đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T thừa nhận các lời khai của chị V về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cách làm ăn và nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi nhau, trong lúc xảy ra cãi nhau do không kiềm chế được bản thân nên anh T đã đánh chị V, sau khi xảy ra mâu thuẫn anh T đã nhận lỗi và xin lỗi nhưng chị V vẫn không tha thứ. Đến tháng 12/2024 chị V đưa cháu thứ hai về nhà bà ngoại ở Điện Biên sinh sống. Đến tháng 02/2025 anh T đã đón cháu thứ hai về ở cùng anh T ở Lào Cai. Anh T cũng thừa nhận anh và chị V đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2024 đến nay như chị V trình bày là đúng. Nay chị V làm đơn ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa anh và chị V vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị V vẫn cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có với nhau 02 con chung như chị V trình bày là đúng và hiện nay hai cháu đang ở với anh T. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh T đề nghị Tòa án xem xét cho anh được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 30/11/2020 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 12/3/2025 chị Lò Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Xuân T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cốc Lầy, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết là *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Nguyễn Xuân T kết hôn ngày 10/5/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng anh chị không có sự hòa hợp, thường bất đồng quan điểm sống vợ, chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mẫu thuẫn của anh, chị cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ, chồng không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mẫu thuẫn vợ, chồng giữa chị Lò Thị V và anh Nguyễn Xuân T đã kéo dài, hai người đã sống ly thân, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị V. Xử cho chị Lò Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai người con chung là cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 30/11/2020 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung. Hiện nay các cháu đang ở với anh T. Tuy nhiên, theo lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ đều thể hiện khi vợ, chồng sống ly thân thì cháu Nguyễn Đức T sống cùng với chị V, còn cháu Duy sống cùng với anh T. Đến tháng 02/2025 anh T mới đón cháu Trung về sống với anh T từ đó đến nay. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”* . Xét về điều kiện nuôi con của nguyên đơn và bị đơn: Căn cứ vào lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng, nguyên đơn hiện nay làm

công nhân tại Công Ty TNHH nguồn nhân lực SK Việt Nam, mức thu nhập là 10.830.000đ(*Mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*)/ tháng, bị đơn hiện nay làm công nhân sửa chữa ô tô tại Công ty TNHH dịch vụ thương mại lớp Thành Vinh mức thu nhập là 15.000.000đ(*Mười lăm triệu đồng*)/ tháng. Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023, hiện nay cháu dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, cũng như quyền nuôi con của cha, mẹ sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn và bị đơn theo hướng: Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Lò Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 30/11/2020 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu đơn phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con là 1.000.000đ/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn, bị đơn đều có công ăn việc làm, có mức thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử đã xem xét điều kiện nuôi con của các bên và giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Lò Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 30/11/2020 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do vậy, việc nguyên đơn chị Lò Thị V yêu cầu anh bị đơn Nguyễn Xuân T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con là 1.000.000đ(*Một triệu đồng*)/cháu/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T. Hôn nhân của chị Lò Thị V và anh Nguyễn Xuân T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Lò Thị V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 30/11/2020 cho anh Nguyễn Xuân T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị V và anh Nguyễn Xuân T không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, chị Lò Thị V và anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001147 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng; Xác nhận chị Lò Thị V đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Thái Niên(1);
(Kết hôn 10/5/2021)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Cam Đường(1);
- (Kết hôn 19/9/2018
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thuý Hằng

